|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD-ĐT………………****TRƯỜNG………………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU DỰ GIỜ ĐÁNH GIÁ TIẾT DẠY**

Họ và tên người dạy:…………………………..

Đơn vị:…………………………………………

Môn:………………….Lớp:……………..Tiết:………………

Ngày:………………………………………………….

Buổi: …………………………………………..

Bài dạy: ………………………………………………………………………

Họ và tên người dự:…………………………………………………………..

Chức vụ:…………………… Đơn vị công tác:………………………………

**I. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nhận xét và ghi chú****của người dự giờ** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**II. XẾP LOẠI TIẾT DẠY**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tiêu chí** | **Điểm** |
| Kế hoạch và tài liệu dạy học (tối đa 1,0 điểm/tiêu chí) | 1. Chuỗi hoạt động phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng. |  |
| 2. Mỗi nhiệm vụ học tập thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được. |  |
| 3. Thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng phù hợp với các hoạt động của HS. |  |
| 4. Phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động của học sinh hợp lý. |  |
| Hoạt động của giáo viên (tối đa 2,0 điểm/tiêu chí) | 5.\* Phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập hấp dẫn. Nội dung đảm bảo chính xác, logic, khoa học, làm rõ được trọng tâm. |  |
| 6. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ, khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ. |  |
| 7.\* Nội dung đảm bảo mức độ phân hóa, phù hợp với khả năng của học sinh. Lồng ghép, tích hợp, liên hệ thực tế có tính giáo dục. |  |
| 8. Kết quả hoạt động và thảo luận của học sinh được tổng hợp, phân tích đánh giá, sửa lỗi kịp thời; đảm bảo phân bố thời gian hợp lí cho các hoạt động. |  |
| Hoạt động của HS (tối đa 2,0 điểm/tiêu chí) | 9. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. |  |
| 10. Học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập. |  |
| 11.\* Học sinh tham gia tích cực trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. |  |
| 12.\* Kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập: đảm bảo kiến thức, phù hợp với từng hoạt động. |  |
|  | Tổng số điểm |  |

**a) Loại Giỏi:**17,50 – 20,0 điểm; các tiêu chí 5, 7, 11, 12 phải đạt 2,0 điểm; các tiêu chí còn lại phải đạt từ mức 2 tương ứng trở lên.

**b) Loại Khá:** 14,50 – 17,25 điểm; các tiêu chí 5, 11, 12 phải đạt 2,0 điểm.

**c) Loại Trung bình:** 10,00 – 14,25 điểm.

**d) Loại không đạt:** Dưới 10,0 điểm.

**Lưu ý:** Trường hợp tổng điểm đạt loại Giỏi nhưng bị khống chế các tiêu chí thì xếp loại Khá; Tổng điểm đạt loại Khá nhưng bị khống chế các tiêu chí thì được xếp loại Trung bình.

**Xếp loại tiết dạy:** ………………………………………….

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm:………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

2. Khuyết điểm: …………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giáo viên dạy***(chữ ký, họ tên)*   | **Hiệu trưởng/Tổ chuyên môn***(ký tên và đóng dấu)*   | **Người dự giờ***(chữ ký, họ tên)*  |